

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ GIA MẬP  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19/9/2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Công

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Kim Thảo

Ông Nguyễn Đình Nam

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2019/TLST - HNGĐ ngày 24/6/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/QĐST-DS ngày 13/9/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Thị N, sinh năm 1987 “có đơn xin xét xử vắng mặt”;

- *Bị đơn:* anh Võ Hữu B, sinh năm 1984 “vắng mặt”;

Cùng địa chỉ: Thôn BN, xã BM, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2019 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Thị N trình bày:*

*Về hôn nhân:* chị Thị N và anh Võ Hữu B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 đến ngày 13/4/2017 có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và hay cãi nhau, anh B không chăm lo cuộc sống gia đình, không chịu làm ăn, hay uống rượu bia, xúc phạm, đánh đập vợ con nên đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay, chị N xác định không còn tình cảm với anh B, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng

nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh B.

*Về con chung:* Trong thời gian chung sống chị N, anh B có 02 người con chung là cháu Võ Điều Thiên Ân, sinh ngày 18/6/2009 và cháu Võ Thị Thiên Thảo A, sinh ngày 27/02/2012. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Giữa chị N, anh B không có tài sản chung và nợ chung, nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thị N được ly hôn với anh Võ Hữu B. Về con chung: Giao con chung cháu Võ Điều Thiên Ân, sinh ngày 18/6/2009 và cháu Võ Thị Thiên Thảo A, sinh ngày 27/02/2012 chị Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn chị Thị N khởi kiện anh Võ Hữu B theo quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình. Do bị đơn anh B cư trú tại xã BM, huyện B, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn anh Võ Hữu B sau khi Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh B vẫn vắng mặt; nguyên đơn chị Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh B theo quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: chị Thị N và anh Võ Hữu B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 đến ngày 13/4/2017 có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nên quan hệ hôn nhân giữa chị N, anh B là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và hay cãi nhau, anh B không chăm lo cuộc

sống gia đình, không chịu làm ăn, hay uống rượu bia, xúc phạm, đánh đập vợ con nên đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh B. Mặt khác khi được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc và hòa giải nhưng anh B không đến tham gia, thể hiện sự bỏ mặc không có sự tôn trọng hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N cho chị N được ly hôn anh B.

[4] Về việc nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chị N, anh B có 02 người con chung là cháu Võ Điều Thiên Ân, sinh ngày 18/6/2009 và cháu Võ Thị Thiên Thảo A, sinh ngày 27/02/2012.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là cháu Ân và cháu Anh. Xét thấy yêu cầu được nuôi con là quyền hợp pháp của cha, mẹ được pháp luật hôn nhân và gia đình quy định. Hiện nay cháu Ân và cháu Anh đang sống cùng với chị N. Đồng thời, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị N cũng phù hợp với nguyện vọng của các con chung. Do vậy để đảm bảo sự phát triển bình thường, ổn định về thể chất cũng như tinh thần của cháu Ân và cháu Anh nên cần tiếp tục giao các cháu cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị N không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị N không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 7 Điều 3, Điều 14, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thị N và anh Võ Hữu B.
2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao các con chung là cháu Võ Điều Thiên Ân, sinh ngày 18/6/2009 và Võ Thị Thiên Thảo A, sinh ngày 27/02/2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị N không có yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của luật này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị N phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu số 0019841 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Bù Gia Mập;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- UBND xã Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Công**